

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 301/2020/HS-PT

Ngày 24 - 11 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn và ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 301/2020/TLPT-HS, ngày 13/10/2020 đối với bị cáo Huỳnh Lưu T về tội: “Trộm cắp tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2020/HS-ST, ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Lưu T**, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T1 và bà Lưu Thị H, cùng cư trú tại thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Trần Ngọc T2 có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02h00’ ngày 19/01/2020, Trần Ngọc T2 gọi điện thoại cho Huỳnh Lưu T rủ T đi tìm tài sản trộm cắp thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 47H1- 073.09 của T đi đến thành phố B chở T2 về hướng huyện C. Khi đi đến khu vực dốc buôn S, xã C, huyện C thì T2 xuống xe đi bộ tìm tài sản để trộm cắp còn T điều khiển xe mô tô về nhà ngủ, khi nào T2 lấy trộm được tài sản sẽ gọi T quay lại đón. Sau đó, T2 đi bộ theo đường tỉnh lộ 8 tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp.

Khi đến tiệm thuốc tây do anh Vũ Hoa N làm chủ, T2 trèo cổng rào vào trong rồi đi ra phía sau nhà lấy 01 thanh sắt xoắn đường kính khoảng 01 cm, dài khoảng 40cm cạy phá ổ khóa cửa sau nhà và vào trong nhà lấy được 01 lắc tay bằng vàng tây (03 chỉ); 01 cặp nhẫn cưới bằng vàng tây (02 chỉ); 01 nhẫn đeo tay bằng vàng tây (01 chỉ) bên trên mặt nhẫn hình bông hoa có đính đá. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, T2 đi ra ngoài tìm nhà người dân để tiếp tục đột nhập lấy trộm tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐGTS ngày 08/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 lắc tay bằng vàng tây (trọng lượng 03 chỉ) trị giá 5.308.800 đồng; 02 chiếc nhẫn cưới bằng vàng tây (trọng lượng 02 chỉ) trị giá 3.539.200 đồng; 01 nhẫn mặt hình bông hoa đính đá bằng vàng tây (trọng lượng 01 chỉ), trị giá 1.769.200 đồng.

Sau khi trộm cắp tài sản tại nhà anh N, T2 tiếp tục đi qua nhà anh Phạm Khắc S thấy cửa sổ bên hông nhà có song sắt bảo vệ nhưng không đóng. T2 dùng tay bẻ cong song cửa rồi chui vào bên trong nhà. T2 lục lọi tìm tài sản lấy được 01 điện thoại di động (loại bàn phím hiệu Nokia 3310, màu xanh đen) để ở đầu giường ngủ trong phòng khách và 1.000.000 đồng tiền mặt rồi trèo ra ngoài đi bộ đến khu vực dốc buôn S, xã C, huyện C. Tại đây, T2 gọi điện thoại cho T điều khiển xe mô tô biển số 47H1-073.09 đến đón T2 về thành phố B. T2 chia cho T 400.000 đồng. Chiếc điện thoại di động T2 bán cho 01 tiệm điện thoại tại thành phố B (không xác định được địa chỉ) được số tiền 800.000 đồng, còn số vàng T2 bán cho 01 tiệm vàng tại thành phố B (không xác định được địa chỉ) được 1.500.000 đồng, số tiền trên T2 một mình tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐGTS ngày 08/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia 3310, màu xanh đen, bị chiếm đoạt ngày 19/01/2020, giá trị còn lại là 400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 21h00' ngày 06/02/2020, T2 gọi điện thoại cho Huỳnh Lưu T rủ T đi tìm tài sản trộm cắp thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 47H1-073.09 của T đi đến thành phố B chờ T2 về hướng xã Q, huyện C để tìm tài sản trộm cắp. Do người dân chưa đi ngủ hết nên T chờ T2 đến nhà T chơi để chờ đến đêm khuya đi trộm cắp tài sản. Khoảng 00h00' ngày 07/02/2020, T2 đi bộ từ nhà T vào đường cổng chào thôn T, xã Q, huyện C. Thấy nhà ông Trương Ngọc B đóng cửa tắt điện nên T2 trèo cổng vào sân rồi lấy 01 móc nhôm ở cây phơi đồ gần cửa hông nhà cạy then chốt cửa bên trong rồi mở cửa đi vào trong nhà tìm tài sản. Khi vào phòng khách T2 lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, vỏ máy màu hồng của chị Nguyễn Thị Thanh T3 đang sạc pin trên miệng bình lục bình bằng gỗ. T2 tiếp tục đi vào phòng ngủ lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8, vỏ máy màu vàng đang sạc pin để ở đầu giường cùng 01 ví da nam và 01 giỏ xách nữ của chị T3. T2 mang ví da và giỏ xách ra hiên nhà lục lọi lấy được số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, T2 trèo cổng ra ngoài rồi đi bộ đến khu vực ngã ba đầu đường vào nhà T và gọi điện thoại cho T đến đón T2 về thành phố B. T2 chia cho T số tiền 400.000 đồng còn 02 chiếc điện thoại T2 bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên T2 một mình tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2020, của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 điện thoại Iphone 7, vỏ máy màu hồng, giá trị còn lại 2.500.000 đồng; 01 điện thoại Sam sung Galaxy Note 8, vỏ máy màu vàng, giá trị còn lại 5.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 22h00' ngày 14/02/2020, T2 gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. T điều khiển xe mô biền số 47H1- 073.09 lên thành phố B để chở T2 về hướng huyện C tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường đất gần nhà thờ Q thuộc thôn T, xã Q, huyện C thì T2 xuống xe và nói T đi về nhà khi nào lấy được tài sản thì T2 sẽ gọi quay lại đón. T2 ngồi đợi đến khoảng 23h50' cùng ngày rồi đi bộ về hướng cổng chào thôn T, xã Q, huyện C. Khi đi đến nhà chị Huỳnh Thị Kim S1 thì T2 trèo rào bên hông vào trong sân. T2 đi xuống khu vực nhà kho (cạnh nhà chính) của chị S1 tìm lấy 01 Tua vít. T2 dùng tua vít mở bản lề cửa phòng ngủ trong nhà kho rồi đi vào trong lục lọi tìm tài sản. T2 mở tủ đồ lấy được số tiền 30.000.000 đồng của chị S1 để trước đó. Sau đó T2 trèo ra ngoài gọi điện thoại cho T đến khu vực cầu V, xã Q, huyện C để chở T2 về thành phố B. T2 chia cho T số tiền 400.000 đồng, số tiền còn lại T2 một mình tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 22h00' ngày 07/3/2020, T2 tiếp tục gọi điện thoại rủ Huỳnh Lưu T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. T điều khiển xe mô biền số 47H1-073.09 đi đến thành phố B chở T2 về hướng xã C, huyện C tìm tài sản trộm cắp. Khi đi vào đoạn đường thuộc thôn A, xã C, huyện C, T2 nói T đứng đợi khi T2 trộm cắp tài sản xong sẽ gọi quay lại đón. Sau đó T2 đi bộ tìm nhà người dân sơ hở để đột nhập lấy tài sản. Khi T2 đi đến nhà chị Nguyễn Thị S2 thấy nhà mở cửa sổ. T2 trèo vào trong nhặt 01 cây gỗ vuông dài 127 cm, cạnh 10cm cạy bung thanh sắt của khung cửa rồi chui qua cửa sổ vào trong nhà. T2 lục lọi lấy được 01 chiếc laptop (nhãn hiệu HP Pavilion Model 15-cs1009TU, màu xám) để ở phòng khách và số tiền 3.800.000 đồng trong ví da màu đen để ở phòng ngủ. T2 tiếp tục đi các phòng tìm tài sản để lấy trộm thì bị chị S2 phát hiện nên T2 ôm laptop cùng tiền bỏ chạy ra khỏi nhà và gọi điện thoại cho T quay lại đón tại lô cà phê cách nhà chị S2 khoảng 500m. Khi T đến chỗ hẹn để chở T2 thì bị Công an huyện C phát hiện giữ T lại. Thấy vậy T2 bỏ chạy và đón xe Taxi về thành phố B rồi liên lạc cho Nguyễn Danh H1 nhờ H1 mang chiếc laptop về huyện C đưa cho Lê Văn C để C đưa cho gia đình T, sau đó gia đình T đã giao nộp chiếc laptop trên cho Cơ quan Công an.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lưu T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/4/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Ngày 04/9/2020, bị cáo Huỳnh Lưu T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục bồi thường một phần hậu quả nhưng xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/01/2020 đến ngày 07/3/2020, bị cáo Huỳnh Lưu T đã tham gia 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, tổng tài sản bị chiếm đoạt được là 65.317.200 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Lưu T tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Lưu T, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, trong các lần phạm tội bị cáo không trực tiếp tham gia trộm cắp mà chỉ thực hiện với vai trò giúp sức, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã trả lại tài sản trộm cắp là một chiếc laptop cho chị Nguyễn Thị S2. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần hậu quả cho các bị hại với tổng số tiền 2.500.000 đồng, nộp tại cơ quan thi hành án huyện C và nộp tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm nên cần áp dụng thêm tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Lưu T – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Lưu T **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù**, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/4/2020.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Huỳnh Lưu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung